

Bản án số: 37/2026/HS-PT

Ngày 10 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Xuân Trọng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Lã Thị H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lã Thị H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993; nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; Nơi HKTT và chỗ ở: khu Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 025193003047; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lã Văn B, sinh năm 1965 và con bà Đoàn Thị N, sinh năm 1968; có chồng là Phạm Thế H1 (đã ly hôn) và chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 07/10/2025 được tại ngoại. (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 5/2025, Lã Thị H thấy có nhiều

người đăng bài tìm mua các sản phẩm thuốc dược phẩm trên mạng xã hội Facebook nên H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của họ trên mạng Facebook để lấy tiền tiêu xài. Ngày 02/5/2025, H sử dụng tài khoản Facebook “Loan M” đăng nhập vào nhóm: “Hội nhà thuốc và quây thuốc Việt Nam” trên mạng Facebook thì đọc được một bài viết trên nhóm có nội dung cần mua sản phẩm thuốc Kalimate nên H tìm kiếm thông tin trên mạng Internet về giá cả và hình ảnh của loại thuốc này, sau đó H gửi hình ảnh, giá bán của thuốc Kalimate vào mục bình luận của bài đăng Facebook nêu trên. Mục đích dụ dỗ người mua thuốc, H đăng bán giá rẻ hơn giá niêm yết trên thị trường. Trên thực tế H không có loại thuốc nào để bán, thời điểm đó H đang làm công nhân tại Khu công nghiệp P, tỉnh Phú Thọ và không có chuyên môn về thuốc, dược phẩm. Cùng ngày 02/5/2025, anh Phan Văn N1 sử dụng tài khoản Facebook “Nba Nba” đăng nhập vào nhóm “Hội nhà thuốc và quây thuốc Việt Nam” thì thấy H đăng bài rao bán sản phẩm thuốc Kalimate nên anh N1 nhắn tin M1 cho H qua tài khoản “Loan M” trao đổi với H về giá của sản phẩm K. H gửi số điện thoại 0392.984.317 của H cho anh N1 để liên hệ mua bán thuốc với H. Khi nói chuyện qua điện thoại với anh N1 thì H nói dối là H đang làm việc tại Bệnh viện E nên có nhiều loại thuốc, dược phẩm bán với giá rẻ hơn ngoài thị trường. Sau đó, H sử dụng tài khoản Zalo tên hiển thị là “Ádfghj” (đăng ký số điện thoại 0392.984.317) nhắn tin vào tài khoản Zalo của anh N1 tên hiển thị “P” (đăng ký số điện thoại 0945.648.489) để thỏa thuận về giá mua bán thuốc. Anh N1 đặt mua của H 20 hộp thuốc Kalimate, H thấy anh N1 mua nhiều nên nói chỉ lấy giá rẻ là 455.000đ/hộp, tổng số tiền 20 hộp là 9.100.000đ. Tiếp đó, đến ngày 06/5/2025, anh N1 hỏi mua thêm của H một số sản phẩm thuốc khác và được H báo giá: 50 hộp thuốc Banitase giá 580.000đ/hộp, tổng là 29.000.000đ; 50 tuýp thuốc Endix giá 45.000đ/tuýp, tổng là 2.250.000đ. Như vậy, anh N1 đặt mua 03 loại thuốc trên của H với tổng số tiền là 40.350.000đ. H bảo anh N1 chuyển tiền mua thuốc vào số tài khoản 403119172 của H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1), sau khi nhận được tiền thì H sẽ gửi giao thuốc cho anh N1 tại cổng Bệnh viện E. Anh N1 tin tưởng H sẽ giao thuốc cho mình nên ngày 06/5/2025, anh N1 đã sử dụng tài khoản số 105882390708 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C (V2) để chuyển khoản số tiền 40.350.000đ đến số tài khoản 403119172 Ngân hàng V1 của H. Sau đó, cùng ngày 06/5/2025, anh N1 thuê xe taxi đến khu vực cổng Bệnh viện E để nhận thuốc nhưng khi đến điểm hẹn thì H không giao thuốc cho anh N1, anh N1 gọi điện thoại thì H không nghe máy và chặn liên lạc với anh N1. Số tiền 40.350.000đ chiếm đoạt được của anh N1, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/9/2025, anh Phan Văn N1 đã có đơn trình báo gửi Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (PA05) Công an tỉnh P

tố giác Lã Thị H lừa đảo chiếm đoạt của anh số tiền 40.350.000đ bằng hình thức đặt mua thuốc chữa bệnh qua mạng xã hội Facebook. Sau đó, PA05 đã triệu tập Lã Thị H lên làm việc và tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số 0392.984.317. Cùng ngày 28/9/2025, PA05 đã chuyển nguồn tin về tội phạm kèm theo hồ sơ vụ việc đến Công an phường V, tỉnh Phú Thọ để xử lý theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an phường V đã tiến hành triệu tập làm việc với Lã Thị H, tại Cơ quan Công an, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Toàn bộ số tiền 40.350.000đ, Lã Thị H chiếm đoạt được của anh Phan Văn N1, quá trình điều tra H khai nhận đã tiêu xài cá nhân hết, do vậy cơ quan điều tra không thu giữ được số tiền này. Ngày 02/10/2025, bà Đoàn Thị N, (là mẹ đẻ của H) đã bồi thường cho anh N1 số tiền 40.350.000đ, anh N1 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lã Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lã Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 01 năm 2026, bị cáo Lã Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo có bệnh đang điều trị theo chỉ định của bác sỹ Bệnh viện B1; bị cáo tự nguyện nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lã Thị H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 9- Phú Thọ theo hướng giữ nguyên hình phạt 01 năm 03 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Lã Thị H có quan điểm thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét tạo điều kiện cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội hoàn lương, đi chữa bệnh theo chỉ định của bác sỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lã Thị H trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; VKSND khu vực 9 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời nhận tội tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích tư lợi, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Lã Thị H sử dụng mạng xã hội Facebook để đăng bài viết đưa ra thông tin gian dối là H làm việc tại Bệnh viện E nên có các loại thuốc được phẩm bán với giá thấp hơn giá thị trường. Do thấy giá thuốc Hồng bán thấp hơn giá thị trường nên ngày 02/5/2025, anh Phan Văn N1 đã nhắn tin liên hệ với H qua Facebook và ứng dụng zalo để đặt mua 03 loại thuốc của H với tổng số tiền là 40.350.000đ. Đến ngày 06/5/2025, anh N1 đã chuyển khoản số tiền 40.350.000đ cho H để mua thuốc của H. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền H đã tiêu xài hết, không giao thuốc như đã thỏa thuận, tắt điện thoại, chặn liên lạc của anh N1. Ngày 28/9/2025, anh N1 đã có đơn trình báo Công an tỉnh P, Cơ quan điều tra triệu tập Lã Thị H lên làm việc, H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và bồi thường cho anh Phan Văn N1 số tiền 40.350.000đ. Quá trình giải quyết vụ án bà Đoàn Thị N (mẹ đẻ của H) đã bồi thường cho anh N1 toàn bộ số tiền 40.350.000đ, anh N1 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lã Thị H tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Lã Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[4]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lã Thị H; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, giá trị tài sản bị chiếm đoạt và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để xử phạt bị cáo Lã Thị H 01 năm 03 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo có bệnh đang điều trị theo chỉ định của bác sỹ Bệnh viện B1; bị cáo tự nguyện nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Lã Thị H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; người thân trong gia đình có công với nhà nước do bố đề tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc; bị cáo là phụ nữ có bệnh phải điều trị theo chỉ định của bác sỹ. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Lã Thị H không bị áp dụng tình tiết nào theo quy định của pháp luật.

Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo Lã Thị H là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (cụ thể là 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng; gia đình bị cáo thuộc diện có công với nhà nước. Vì vậy việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, nên cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp, vừa đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo Lã Thị H hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương không

ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không trái với hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lã Thị H là thể hiện sự nhân đạo và phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lã Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lã Thị H, Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

Tuyên bố bị cáo Lã Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lã Thị H **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm **06** (sáu). Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lã Thị H cho UBND xã Đ, tỉnh Phú Thọ theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lã Thị H không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng HTTP –THAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 9 – Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 9 – Phú Thọ;
- UBND xã Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Sơn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

